

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829703] - PLC nâng cao
(CCQ2414C)

CBGD: Đỗ Phương Nam (280005)

Số SV có mặt:.....16

Số bài thi:4..6.

Số tờ giấy thi:..16..

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124140087	Nguyễn Quốc An	25/11/2006	CCQ2414C	1		7,0	6,0	6,4
2	2124140084	Võ Tuấn	19/01/2006	CCQ2414C	1		6,9	5,9	6,3
3	2124140074	Nguyễn Gia Bảo	01/08/2006	CCQ2414C	1		6,9	6,9	6,9
4	2124140090	Đỗ Thành Công	06/11/2006	CCQ2414C	0	Vắng	0	0	0
5	2124140089	Nguyễn Hữu Đạt	23/01/2006	CCQ2414C	1		7,5	6,5	6,9
6	2124140091	Nguyễn Minh Hậu	30/09/2006	CCQ2414C	1		6,5	6,5	6,5
7	2124140073	Chu Gia Huy	19/09/2006	CCQ2414C	1		7,3	7,5	7,4
8	2122050054	Vũ Gia Huy	04/06/2004	CCQ2205B	1		8	7,5	7,2
9	2124140086	Phan Gia Kiệt	08/08/2005	CCQ2414C	1		6,5	6,5	6,5
10	2124140082	Trương Tuấn Kiệt	04/09/2006	CCQ2414C	0	Vắng	0	0,0	0
11	2124140079	Trịnh Ngọc Lương	07/07/2006	CCQ2414C	0	Vắng	0	0	0
12	2124140072	Nguyễn Doãn Thanh Nguyên	23/05/2006	CCQ2414C	1		6,9	7,0	7,6
13	2124140085	Trịnh Thị Thảo Nguyên	27/06/2005	CCQ2414C	1		7	7,0	7,0
14	2122050118	Lê Tuấn Phong	02/08/2004	CCQ2205A	1		4,8	5,2	5,0
15	2124140077	Lưu Nhật Tân	30/10/2006	CCQ2414C	1		4,8	5,2	5,0
16	2122170536	Đào Huỳnh Xuân Thiện	21/08/2004	CCQ2205D	1		4,8	5,2	5,0
17	2124140088	Ngô Trần Thiện Thy	06/10/2004	CCQ2414C	1		4,8	5,2	5,0
18	2122060061	Triệu Minh Toàn	30/10/2004	CCQ2205D	1		7,0	7	7,0
19	2124140083	Trần Sơn Tùng	15/07/2006	CCQ2414C	1		4,8	5,2	5,0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829706] - PLC nâng cao
(CCQ2305A)

CBGD: Đỗ Phương Nam (280005)

Số SV có mặt: 23

Số bài thi: 23

Số tờ giấy thi: 23

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123050046	Nguyễn Văn Bắc	15/02/2005	CCQ2305A	1	Bac	7,5	5,9	6,5
2	2123050036	Nguyễn Quốc Duy	11/02/2005	CCQ2305A	1	Duy	7,5	7,2	7,3
3	2123050019	Nguy Thành Giảng	01/05/2005	CCQ2305A	1	Grant	7	6,5	6,7
4	2123110113	Triệu Trung Hiếu	04/05/2005	CCQ2305A	1	Hieu	6,5	7,3	7,0
5	2123050008	Nguyễn Thái Hòa	02/06/2005	CCQ2305A	1	Hoai	7,6	7,0	7,2
6	2123050011	Huỳnh Tường Huy	11/10/2005	CCQ2305A	1	Huy	7,5	7,2	7,3
7	2123050004	Nguyễn Quốc Hoàng	15/09/2005	CCQ2305A	1	Hoang	7,5	7,2	7,3
8	2123050015	Đỗ Tuấn Kiệt	20/04/2005	CCQ2305A	1	Kiet	6,8	6,9	6,9
9	2123050020	Đạt Ngọc Lý	15/05/2005	CCQ2305A	1	Ly	6,5	5,9	6,1
10	2123050007	Vũ Văn Mạnh	25/09/2005	CCQ2305A	1	Manh	6,0	6	6,0
11	2123050213	Trần Huy Phú	02/02/2003	CCQ2305A	0	Phu	0	0	0
12	2122050089	Nguyễn Đức Quân	10/05/2004	CCQ2205C	1	Quan	5	5	6,0
13	2123050032	Phạm Minh Quý	03/03/2004	CCQ2305A	1	Quy	7	7	7,0
14	2123050009	Nguyễn Thái Sơn	02/06/2005	CCQ2305A	1	Son	7,9	8,3	8,1
15	2123050045	Hồ Thanh Tấn	10/08/2005	CCQ2305A	1	Tan	6	6	6,0
16	2123050233	Nguyễn Tấn Thành	04/07/2005	CCQ2305A	1	Thanh	6	6,9	6,5
17	2123050047	Nguyễn Toàn	21/04/2005	CCQ2305A	1	Toan	6	5	6,0
18	2123050042	Nguyễn Văn Trí	24/08/2005	CCQ2305A	1	Tri	5	6,9	6,5
19	2123050030	Trần Hưng Trung	23/07/2005	CCQ2305A	1	Trung	6,3	7,3	6,9
20	2123050029	Kiều Đan Trường	18/06/2005	CCQ2305A	1	Truong	5	5	6,0
21	2123050005	Nguyễn Huy Tú	31/08/2005	CCQ2305A	1	Tu	5	7	6,6
22	2123050066	Lê Anh Tuấn	22/08/2005	CCQ2305B	1	Tuan	5	5	6,0
23	2123050081	Tô Quốc Tuyển	13/09/2005	CCQ2305B	1	Tuyen	6,5	6,6	6,6
24	2123050071	Nguyễn Anh Văn	29/04/2005	CCQ2305B	0	Van	0	0	0
25	2123050049	Nguyễn Công Ý	14/07/2005	CCQ2305B	1	Y	7,5	7,3	7,5

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Số SV có mặt: 16

Số bài thi: 4.6.

Số tờ giấy thi: 4.6.

Môn học : [22825108] - PLC (CCQ2514E)

CBGD: Đỗ Phương Nam (280005)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125140196	Nguyễn Trần Quốc Anh	17/05/2007	CCQ2514E	1		8	7,5	7,7
2	2123050084	Lê Văn Danh	10/11/1997	CCQ2305B	1		6,5	6,5	6,5
3	2125140205	Nguyễn Duy Đức	15/10/2007	CCQ2514E	1		7,5	7,0	7,2
4	2125140199	Lâm Phú Gia	30/01/2007	CCQ2514E	1		9	8,0	8,4
5	2125140193	Nguyễn Thuận Hiếu	14/12/2007	CCQ2514E	1		8,4	9	8,8
6	2125140191	Trần Quang Hòa	07/09/2007	CCQ2514E	1		8	9	8,6
7	2125140207	Đào Long Hưng	14/09/2007	CCQ2514E	1		7,3	7	7,1
8	2125140197	Trương Gia Huy	16/02/2007	CCQ2514E	1		8	9	8,6
9	2125140201	Huỳnh Nguyễn Minh Khang	31/01/2007	CCQ2514E	1		8	8,3	8,2
10	2123050083	Nguyễn Trần Đăng Khoa	30/08/2005	CCQ2305B	1		5,0	6,5	5,9
11	2125140195	Đỗ Quốc Khởi	04/06/2007	CCQ2514E	0		0	0	0
12	2125140217	Đào Nhật Nghĩa	27/10/2007	CCQ2514E	0		0	0	0
13	2125140206	Lê Lê Nguyễn	16/10/2006	CCQ2514E	0		0	0	0
14	2125140240	Trần Phùng Tấn Quân	04/11/2007	CCQ2514E	1		7	6,3	6,6
15	2125140202	Bùi Thế Tâm	14/01/2007	CCQ2514E	1		7,3	7,0	7,1
16	2125140194	Trần Minh Tâm	01/09/2007	CCQ2514E	1		7,3	6,5	6,9
17	2125140208	Nguyễn Thành Thắng	25/03/2007	CCQ2514E	1		8	8	8,0
18	2125140192	Nguyễn Hưng Thịnh	24/12/2007	CCQ2514E	1		8	9	8,6
19	2125140204	Đặng Thanh Hải Vương	11/11/2007	CCQ2514E	1		6	6,7	6,4
20	2125140203	Lưu Trường Vỹ	04/03/2007	CCQ2514E	0		0	0	0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829704] - PLC nâng cao
(CCQ2414A)

CBGD: Đỗ Phương Nam (280005)

Số SV có mặt:.....15

Số bài thi:15...

Số tờ giấy thi:.....15

STT	Mã SV	Họ và Tên	Chiến	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124140067	Nguyễn Phan Việt	Chiến	02/05/2005	CCQ2414B	1		4,9	6,6	5,9
2	2124140112	Nguyễn Thành	Đạt	23/06/2005	CCQ2414A	1		8	8	8,0
3	2124140126	Nguyễn Đồng Minh	Đức	22/08/2006	CCQ2414A	1		4,9	6,9	6,1
4	2124140108	Phan Hà Chí	Hải	06/06/2006	CCQ2414A	0		0	0	0
5	2124140127	Nguyễn Xuân	Hào	31/01/2006	CCQ2414A	4		7	7	7,0
6	2124140128	Nguyễn Ngọc	Huân	11/06/2006	CCQ2414A	0		4,9	0	2,0
7	2124140129	Huỳnh Châu	Huy	21/11/2006	CCQ2414A	0		4,9	0	2,0
8	2124140032	Phạm Bá	Kiên	05/01/2006	CCQ2414A	1		7,5	6,9	7,1
9	2124140110	Lê Tuấn	Kiệt	21/07/2006	CCQ2414B	1		7,3	7,8	7,6
10	2124140117	Ngô Đại	Nghĩa	16/12/2006	CCQ2414B	1		7,5	6,9	7,1
11	2124140107	Đặng Ngọc	Nhân	13/04/2006	CCQ2414B	1		7,6	5	5,8
12	2124140071	Lục Vinh	Quang	24/04/2006	CCQ2414B	1		4,9	5	5,0
13	2124140066	Lê Văn	Tiến	23/07/2006	CCQ2414B	0		0	0	0
14	2124140034	Nguyễn Mạnh	Tiến	01/10/2006	CCQ2414A	1		5	5	6,0
15	2124140033	Nguyễn Trần	Tiến	12/12/2006	CCQ2414A	1		6,8	6,6	6,7
16	2124140125	Nguyễn Hoàng	Trình	20/06/2006	CCQ2414B	1		4,9	5,1	5,0
17	2124140065	Phạm Lương Anh	Tú	18/07/2006	CCQ2414B	1		6	5,9	5,9
18	2124140070	Trần Ngọc	Tuấn	15/05/2006	CCQ2414B	1		4,9	5	5,0
19	2124140068	Nguyễn	Vũ	26/11/2006	CCQ2414B	1		7,9	7	7,4